

MỘT SỐ BÀI HỌC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỚI TRÍ THỨC VIỆT NAM

*Trương Văn Tuấn**

TÓM TẮT

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại để lại cho Đảng và dân tộc ta một di sản tinh thần vô cùng quý báu, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh và tấm gương đạo đức cách mạng trong sáng, mẫu mực, suốt đời vì nước vì dân của Người. Những bài học về cách đối đãi, cư xử với trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay vẫn giữ nguyên giá trị.

THE LESSONS IN HOCHIMINH'S THOUGHTS FOR THE VIETNAMESE INTELLECTUALS

SUMMARY

President Ho Chi Minh has left our Party and our people a precious spiritual heritage – that is “HoChiMinh’s thought and his light and devoted pattern for his nation and people”. His lessons on how to behave towards his the intellectuals are still valid.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hồ Chí Minh – anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn của Việt Nam, được sinh ra trong một gia đình Nho giáo. Người đã sớm chịu ảnh hưởng của gia đình và tiếp xúc với kinh sách của các bậc hiền triết phương Đông. Người cũng hiểu và chịu tác động nhiều của nền giáo dục và các tư tưởng văn hóa phương Tây. Chính trong hoàn cảnh ấy đã tạo ra bệ đỡ và chấp cánh cho Người nhanh chóng vươn tới tiếp nhận những tư tưởng tiên tiến của thời đại, tạo tiền đề để Người thấu hiểu, đồng cảm và chia sẻ với nỗi đau mất nước của những người trí thức của nhân dân ta, từ trong máu thịt. Chính Người đã sáng lập, rèn luyện Đảng ta, người khởi xướng và lãnh đạo thành công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, cũng là người đối đãi với trí thức một cách mẫu mực.

Hoài bão lớn nhất của Người là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người, trong đó độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào, làm cho mọi người ai

cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Chính tình yêu Tổ quốc, yêu nhân dân tha thiết đó đã trở thành triết lý nhân sinh, trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ chính sách của Hồ Chí Minh đối với con người nói chung, đối với trí thức nói riêng. *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* là noi theo Người, “làm” theo Người trong hành động cách mạng; là “sửa đổi cách lãnh đạo”, trong đó có cách ứng xử và đối đãi của người lãnh đạo, quản lý đối với trí thức.

2. NỘI DUNG

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh đối với trí thức Việt Nam, chúng tôi rút ra một số bài học quan trọng sau đây:

Một là, phát huy tinh thần yêu nước và ý thức tự tôn dân tộc của trí thức trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng đất nước.

Trí thức Việt Nam có tinh thần yêu nước, tinh thần dân tộc rất sâu đậm, luôn luôn gắn bó với sự nghiệp giữ gìn nền độc lập của quốc gia, sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Suốt trong lịch sử giữ nước, giới trí thức Việt

*ThS. GV. Trường Cán bộ quản lý giáo dục. NCS. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Nam luôn trăn trở trước vận mệnh của dân tộc, của nhân dân. Đặc biệt, phần lớn *trí thức nước ta có nguồn gốc xuất thân từ nông dân và tầng lớp lao động*. Chính từ những đặc điểm này mà mối liên hệ Công nhân – Nông dân – Trí thức ở Việt Nam mang một sắc thái khác so với trí thức ở nhiều nước trên thế giới. Đó là nguồn gốc tạo nên sức mạnh vô biên của cả dân tộc, nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Hồ Chí Minh hiểu rõ điều đó. Không có trí thức hợp tác với công - nông thì cách mạng không thể thành công và sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hùng cường sẽ không thể thực hiện được. Vì vậy, Người khẳng định, “cách mạng rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức”, và “trí thức đáng trọng là trí thức hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”. Người còn nhấn mạnh, “trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên xã hội chủ nghĩa càng cần, tiến lên cộng sản chủ nghĩa lại càng cần”¹.

Từ rất sớm, Người đã có quan điểm rõ ràng, nhất quán trong việc đánh giá vị trí, vai trò của trí thức và hết sức quan tâm vận động, thu phục và đào luyện họ trở thành lực lượng cách mạng tiên phong. Điều đó lý giải vì sao ngay sau khi về Quảng Châu (Trung Quốc), Hồ Chí Minh đã tìm đến *Tâm tâm xã*, một tổ chức yêu nước tiến bộ của những người thanh niên trí thức tiểu tư sản Việt Nam để truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin và chuẩn bị lực lượng nòng cốt tiến tới thành lập đảng Cộng sản. Chính tổ chức *Hội Việt Nam thanh niên cách mạng (Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội)* – tổ chức tiền thân, do Người sáng lập (6-1925) là vườn ươm những *hạt giống đỏ* đầu tiên của phong trào cộng sản ở nước ta.

Lấy cứu nước là việc chung, Hồ Chí Minh đã thu phục cả nước một lòng, không còn

mấy ai nghi kỵ, mặc cảm, đả đốn. Trong *Sách lược vận tải – Cương lĩnh đầu tiên của Đảng*, do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, nhấn mạnh nhiệm vụ của “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”². Khi *Chiến tranh Thế giới thứ hai* bùng nổ, để chuẩn bị lực lượng tiến tới giành chính quyền, Hồ Chí Minh chủ trương mở rộng và tăng cường khối đoàn kết toàn dân. Trong *Mười chính sách của Việt Minh (1941)*, và đặc biệt trong *Kinh cáo đồng bào (6-6-1941)*, Người kêu gọi: “Hỡi các bậc phụ huynh! Hỡi các bậc hiền huynh chí sĩ! Mong các ngài noi gương phụ lão đời nhà Trần trước họa giặc Nguyên xâm lấn, đã nhiệt liệt hô hào con em tham gia sự nghiệp cứu quốc... Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng”³. Hưởng ứng lời kêu gọi tha thiết của Người, công nhân, nông dân, binh sĩ, trí thức, học sinh, phụ nữ, thương nhân, viên chức... tập hợp dưới ngọn cờ của đảng Cộng sản Việt Nam, đã tiến hành các cao trào cách mạng, vượt qua bao mất mát, hy sinh để giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, viết nên một trong những trang sử vẻ vang nhất, chói lọi nhất của lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, khai sinh *nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*.

Theo Hồ Chí Minh, trí thức có “tài sản” đặc biệt, riêng trong tim óc của mỗi người, nó không giống bất cứ tài sản hữu hình nào, không thể “quốc hữu hóa” được tài sản đó, càng không thể dùng mệnh lệnh để có thể khai thác được tài sản đó, *chỉ có cách duy nhất*, là người lãnh đạo phải biết tìm ra “mẫu số chung” của lợi ích cách mạng và lợi ích của người trí thức, phải khơi dậy được ý thức dân tộc và tinh thần yêu nước của dân tộc và của trí thức. Hồ Chí Minh đã “nhìn thấy” điều thiêng liêng đó trong sâu thẳm tâm hồn mỗi con người Việt Nam nói chung, trí thức nói riêng, đó là “tinh thần yêu nước cũng

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.30-41

² Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 3, tr.3

³ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 3, tr.197-198

như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến”⁴. Với tầm nhìn thông tuệ, bản lĩnh phi thường và tấm lòng khoan dung rộng mở, Hồ Chí Minh thổi bùng ngọn lửa của tinh thần yêu nước và ý chí quật cường dân tộc của từng trí thức hòa quyện vào chủ nghĩa yêu nước và ý thức tự cường dân tộc của toàn dân. Đó chính là chất keo bền chặt kết dính khối đại đoàn kết công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh vô biên của cả dân tộc, nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Nhờ đó, đội ngũ trí thức của nước ta với tư cách là một bộ phận trong lực lượng cách mạng, có vị trí vai trò quan trọng, đã có nhiều cống hiến to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cũng như trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay.

Hai là, trân trọng trí thức, thu phục hiền tài vì lợi ích tối cao của quốc gia, dân tộc. Tin dùng, mạnh dạn trao cho người trí thức những chức vụ tương xứng với tài năng và đức độ của họ.

Kế thừa truyền thống văn hiến ngàn đời của dân tộc ta, *tôn trọng nhân tài, chiêu hiền đãi sĩ*, Hồ Chí Minh với tấm lòng thiết tha, thực sự cầu hiền, mong muốn nhân tài ra giúp dân, giúp nước với việc làm rất cụ thể, công khai. Sau khi chính quyền cách mạng được thành lập, để *Tìm người tài - đức*, Người chân thành nói với đồng bào cả nước rằng: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài, có đức. E vì chính phủ nghe không đến, thấy không khắp đến nỗi những bậc tài đức không

thể xuất thân”. Người yêu cầu “các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước, lợi dân thì phải báo cáo cho chính phủ biết.”⁵

Cách dùng người trí thức của Hồ Chí Minh rất trong sáng, không chút định kiến, không hề thiên vị. Điều đó xuất phát từ niềm tin đối với con người của chính bản thân Người, “mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”⁶. Trong bối cảnh đất nước ngàn cân treo sợi tóc, trước những nghi ngờ, băn khoăn về việc Người sử dụng những “quan lại cũ” trong bộ máy *Nhà nước mới*, Người vẫn thể hiện sự trân trọng, đặt trọn niềm tin sắt đá đối với trí thức đủ thấy niềm tin của Người đối với con người to lớn đến độ nào. Ngay cả trong Chính phủ lâm thời năm 1945, Hồ Chí Minh cũng đã mời các nhân sĩ trí thức không phải là đảng viên đảng Cộng sản tham gia và giữ những trọng trách như: Huỳnh Thúc Kháng, Phan Kế Toại, Phan Anh,... Người quan niệm rằng, *cách tốt nhất để phục vụ lợi ích của nhân dân là phải đưa những người có đủ tài, đủ đức vào bộ máy nhà nước*. Yêu nước, yêu chế độ không phải là độc quyền của riêng một giai cấp nào. Từ cách nhìn đó, Hồ Chí Minh đã mạnh tay sử dụng trí thức trong bộ máy nhà nước. Nhờ đó mà sau cách mạng, tất cả các lĩnh vực như tổ chức chính phủ, phát triển nông nghiệp, phát triển công nghiệp, phát triển văn hóa - giáo dục... đã có những bước chuyển biến thần kỳ trong điều kiện đất nước còn vô vàn khó khăn.

Chính đức độ và uy tín của Người đã có sức thuyết phục và lôi cuốn một đội ngũ đông đảo những trí thức cũ, trí thức Việt kiều tham gia vào các công việc của nhà nước cách mạng.

⁵ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr.989

⁶ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 12, tr.567

⁴ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.6, tr.172

Hàng loạt trí thức trẻ, những học sinh, sinh viên yêu nước, giác ngộ cách mạng đã có mặt trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo trung kiên, giữ những vị trí quan trọng trong bộ máy Đảng, Nhà nước trong quá trình cách mạng giải phóng dân tộc như: Trần Phú, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Đức Cảnh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Tố Hữu... Nhiều trí thức trưởng thành trong nước hay từ nước ngoài trở về như: Hồ Đắc Di, Đặng Văn Ngữ, Tạ Quang Bửu, Phạm Ngọc Thạch, Huỳnh Tấn Phát, Nghiêm Xuân Yêm, Trần Đại Nghĩa, Lương Định Của, Tôn Thất Tùng, Phạm Huy Thông, Trần Duy Hưng, Đặng Thai Mai, Nguyễn Đình Thi, Cù Huy Cận, Xuân Diệu... Biết bao trí thức với những tài năng, đức độ và cả những cá tính khác nhau đã đồng hành cùng dân tộc trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và xâm lược Mỹ với sự tin dùng và ân cần chỉ bảo, chăm sóc của Người. Họ đã có sự nghiệp vẻ vang trong vinh quang chói lọi của Tổ quốc Việt Nam.

Ba là, trí thức phải lấy việc phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc làm mục tiêu phấn đấu suốt đời của mình; trí thức phải yêu lao động; trí thức phải vừa có đức vừa có tài.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề trí thức luôn thể hiện rõ quan điểm *dân là gốc*. Bởi theo Người, trí thức được sinh ra từ nhân dân và chính nhân dân là người tôn vinh và sử dụng trí thức, và chính nhân dân là nguồn cảm hứng sáng tạo của trí thức. Mỗi phát minh, sáng chế đều xuất phát từ nhu cầu trong cuộc sống của nhân dân, mỗi thành quả sáng tạo của trí thức đều nhằm mục đích phục vụ nhân dân, và chính nhân dân là vị trọng tài đánh giá công minh nhất, chính xác nhất. Tư tưởng *dân là gốc* là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh đối với trí thức.

Cùng với những đánh giá, khen ngợi, khích lệ, Người đã chân tình, thẳng thắn khuyên “những người trí thức cần phải biết rõ khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo.

Phải ra sức làm các việc thực tế”, không nên chỉ bằng lòng với những kiến thức, lý luận đã học được mà “lý luận phải đem ra thực hành, lý luận cũng như mũi tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem lờ thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích”⁷.

Hồ Chí Minh đòi hỏi trí thức phải đi vào quần chúng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng, lấy hạnh phúc của nhân dân làm cơ sở. Trí thức là hiểu biết, có hiểu biết về khoa học tự nhiên và hiểu biết về khoa học xã hội. Dù hiểu biết nào thì cũng phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế. Nếu hiểu biết không đưa ra thực hành thì khác nào một “cái hòm đựng sách”. Nhiệm vụ đấu tranh lớn nhất, bao trùm là đấu tranh dân tộc, đấu tranh xã hội nhằm đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho đất nước và nhân dân. Theo Người, cơm áo và danh dự là hai mặt của một vấn đề làm người trí thức băn khoăn. Người viết: “Ai chẳng muốn no cơm, ấm áo. Nhưng sinh hoạt vật chất hết đời người đó là hết. Còn tiếng tăm xấu hay tốt còn truyền đến ngàn đời về sau”⁸. Do vậy, theo Người, để trở thành một trí thức người đó phải xứng đáng với 11 chữ: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân*”. “*Minh minh đức tức là chính tâm. Thân dân tức là phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết*”⁹. Người trí thức phải *lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*, nhận thức được trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân làm mục tiêu phấn đấu suốt đời. Trí thức phải đồng hành với dân tộc tiến hành đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước phồn vinh.

Công - nông trí thức hóa và trí thức hóa công - nông, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, tức là trí thức cũng phải biết trọng lao động, biết

⁷ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr.235.

⁸ Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, tập 4, tr.207- 208

⁹ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 8, tr.214-217

làm lao động, đồng thời nâng cao trình độ công - nông về văn hóa và lý luận. Nói tới trí thức là gắn chặt với công cuộc kiến thiết, một nhiệm vụ khó hơn chống đế quốc, phong kiến. Vì vậy, các bậc trí thức “có cái trách nhiệm nặng nề và vẻ vang là làm gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh rất dũng cảm. Lẽ tất nhiên giới trí thức phải hy sinh, đấu tranh dũng cảm hơn nữa để làm gương cho nhân dân”¹⁰. Những người trí thức muốn làm tròn nhiệm vụ thì phải “1. Khổ cán, 2. Hạnh cán, 3. Thực cán”, nghĩa là làm việc hết sức mình, làm việc chất lượng, làm việc có hiệu quả, có năng suất¹¹.

Hồ Chí Minh rất mực coi trọng tài năng. Song, cũng hết sức coi trọng đạo đức. Đạo đức là nền tảng cho tài năng phát huy: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”¹². Hai mặt *tài* và *đức* thống nhất với nhau, không tách rời nhau, tạo điều kiện cho nhau, giúp cho trí thức hoàn thành nhiệm vụ của mình. Trong hai mặt ấy “*đức*” giữ địa vị là nền tảng. Chính vì vậy, Người đòi hỏi *trí thức cách mạng phải là những người vừa có tài, vừa có đức*. Cán bộ lãnh đạo và quản lý phải được đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên để có tri thức sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, nhất là lĩnh vực mình đang phụ trách, có như vậy mới có thể hoàn thành công việc ngày càng tốt, và cống hiến được ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về trí thức là kim chỉ nam cho đảng Cộng sản Việt Nam về công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ trí thức, đáp ứng yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng đất nước.

Bốn là, chăm lo đào tạo đội ngũ trí thức mới với tầm nhìn vì sự nghiệp trăm năm.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về *trồng người* luôn luôn mang tính chiến lược và được rút ra từ mệnh đề cơ bản “Tất cả vì con người, do con người”. Sự nghiệp *trồng người* mà Hồ Chí Minh và Đảng ta dày công thực hiện đã là đảm bảo cơ bản nhất, quyết định nhất cho việc thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương, chính sách, cũng như sự vững vàng, kiên định của Đảng và nhân dân ta, dân tộc ta trước mọi thử thách, nó có ý nghĩa sống còn trên bình diện quốc gia cũng như trong quốc tế.

Sau lễ Tuyên ngôn độc lập (2-9-1945) một ngày, Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề nâng cao dân trí, chống giặc đói là một trong ba nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước mới. Người khẳng định: “một dân tộc đói là một dân tộc yếu”¹³. Mục tiêu của Người là nâng dân tộc ta lên ngang tầm thời đại. Đây cũng là mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta và nhân dân ta phải ra sức thực hiện, trên cơ sở nhận thức sâu sắc về nền văn minh trí tuệ mà loài người. Một trong những yêu cầu được Người đặc biệt đề cao trong công tác giáo dục và đào tạo trí thức là phải biết *phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành*. Những ngành nghề và kiến thức được học phải sát hợp với điều kiện Việt Nam. Học rồi phải biết đem kiến thức áp dụng vào thực tiễn, cải tạo xã hội, đem lại lợi ích cho đất nước và nhân dân.

Trong quá trình đào tạo trí thức, ngoài yêu cầu không ngừng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn khoa học, cần coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức tác phong. Hồ Chí Minh rất quan tâm tới lý tưởng và mục đích học tập phấn đấu của người trí thức. *Học để làm gì? Học để phục vụ ai?*¹⁴. Theo Người, *trước hết là: “học để làm việc”*. Biết làm việc vừa là năng lực, nhưng xét sâu xa nó lại đồng thời là đạo đức, là biểu hiện văn hóa chính trị của mỗi người. *Thứ hai*, là “*học để làm người*”. Nhà hoạt động chính trị có vai trò trách nhiệm hướng dẫn

¹⁰ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr.381-382

¹¹ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr.259

¹² Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr.252-253

¹³ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr.16

¹⁴ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 8, tr.127

cho người khác, cho nhân dân, tức là gương mẫu, đòi hỏi và bắt buộc người khác làm tròn nghĩa vụ công dân. Nếu nhà hoạt động chính trị không biết “học để làm người” thì làm sao có thể hướng dẫn và gợi mở cho người khác. *Thứ ba*, là học để “làm cán bộ”, tức là học để làm tròn chức trách của mình. Chỉ có học “biết làm việc”, “biết làm người” mới có thể “biết làm cán bộ” để phụng sự đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại. Theo Người, chỉ có trả lời dứt khoát được hai câu hỏi đó, những trí thức trẻ mới có phương hướng và động cơ đúng đắn để học tập, rèn luyện và phấn đấu vươn lên. Hồ Chí Minh luôn luôn mong muốn là làm sao để “người trí thức chúng ta trở thành người trí thức của giai cấp công nhân hết lòng hết sức phục vụ công nông, góp phần xứng đáng và vẻ vang vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Vận mệnh của dân tộc, đất nước đặt lên vai đội ngũ thầy cô giáo, những người “Vô danh anh hùng”, được Người nhấn nhủ thân tình, chu đáo: “Học không biết chán, dạy không biết mỏi”. Quan điểm của Người là học không giờ đủ, còn sống còn phải học. Trước lúc đi xa, Người căn dặn “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”¹⁵, đào tạo những thanh thiếu niên trở thành những người có đạo đức và tài năng “vừa hồng, vừa chuyên”. “Hồng” như Người nói, là “vững về chính trị”, là những “con người biết dĩ bất biến, ứng vạn biến mà cái bất biến là *độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người*”. “Chuyên” mà Người dặn là phải biết làm việc, phải có văn hóa, nắm vững khoa học, kỹ thuật, biết nghĩ, biết làm và làm có hiệu quả. Tóm lại, đó là những con người vừa có đức, vừa có tài, tài và

đức thống nhất hữu cơ với nhau, đủ khả năng hiện thực hóa lý tưởng tốt đẹp của nhân dân ta.

Nhìn lại lịch sử, chúng ta có thể khẳng định nhờ có Đảng, nhờ có Người, đất nước ta có được một đội ngũ trí thức xuất thân từ công nhân, nông dân và các tầng lớp khác, có đủ khả năng gánh vác nhiệm vụ nặng nề, cùng nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế như hiện nay.

Năm là, đảm bảo đoàn kết, dân chủ, xây dựng môi trường lành mạnh để trí thức phát huy năng lực sáng tạo của mình.

Công tác lãnh đạo trí thức là một việc khó. Bất cứ người lãnh đạo, quản lý nào mà đạo đức không trong sáng, thiếu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thiếu trung thực, hay dùng thủ đoạn... thì đều thất bại trong việc dùng người, nhất là người thực tài. Người lãnh đạo biết dùng người bao giờ cũng có một nhân cách lớn, một người có trí tuệ. Hồ Chí Minh là một nhân cách lớn, rất lớn trong việc tập hợp và phát huy tất cả tiềm lực của mỗi con người.

Người xưa nói *thượng bất chính, hạ tắc loạn*. Hồ Chí Minh cũng từng quy trách nhiệm cho cấp trên, cho người phụ trách về tất cả những yếu kém như: tham ô, mất đoàn kết, hời hợt, lãng phí... của cơ quan, đơn vị do họ phụ trách. Chính Người tự nhận trách nhiệm về việc sử dụng và giáo dục cán bộ còn thiếu sót nên để cho một số cán bộ cao cấp thoái hóa, biến chất và khi xem xét, thấy rõ cán bộ thoái hóa, biến chất Người đã tận tình giáo dục, xử lý nghiêm minh.

Sử dụng trí thức là nghĩa vụ, trách nhiệm của người lãnh đạo, quản lý. Theo Hồ Chí Minh, để “vấp” những khuyết điểm ở trên khi sử dụng trí thức là do người lãnh đạo, quản lý phạm vào “ba ham”: “*Thứ nhất*, ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài. *Thứ hai*, ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình mà chán

¹⁵ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 12, tr.504

ghét những người chính trực. *Thứ ba*, ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình”¹⁶.

Dùng cán bộ đúng là nghĩa vụ, trách nhiệm của nhà lãnh đạo, đồng thời cũng là phẩm chất chính trị và danh giá của họ. Theo Hồ Chí Minh, để làm tròn nhiệm vụ và giữ gìn danh giá của mình, người lãnh đạo cần “năm phải”: *Thứ nhất*, “Mình phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, khiến cho cán bộ không bị bỏ rơi”. *Thứ hai*, “Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gũi những người mình không ưa”. *Thứ ba*, “Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ”. *Thứ tư*, “Phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà xa cách cán bộ tốt”. *Thứ năm*, “Phải có thái độ vui vẻ thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gũi mình”¹⁷.

Công tác lãnh đạo trí thức là việc khó. Nhưng Hồ Chí Minh đã nhiều lần nói khó dễ đều bởi tại lòng mình. Lòng người lãnh đạo mà trong sáng, nhân hậu, chí công vô tư thì đó là sức mạnh, là bí quyết để dùng người. Nếu không sẽ “hông cả công việc của Đảng, hỏng cả danh giá của người lãnh đạo”.

Hồ Chí Minh khuyên người lãnh đạo “không nên tự tôn, tự đại, mà phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới. Nếu ý kiến cấp dưới các đồng chí đúng, ta phải nghe theo, khuyên họ thường đề thêm ý kiến, để nâng tinh thần và sáng kiến của họ. Nếu ý kiến của họ không đúng, ta nên dùng thái độ thân thiết, giải thích cho họ hiểu. Quyết không nên phùng mang trợn mắt, quở trách, giễu cợt họ”¹⁸. Nhà lãnh đạo, quản lý không nhất thiết phải là người có chuyên môn sâu, có học hàm, học vị cao hơn người dưới quyền. Họ không nhất thiết phải là người có chuyên môn giỏi nhất nhưng nhất thiết phải là người có đức độ, có chiến lược nhân sự

đúng, khả năng tổ chức bao quát và nhất là khả năng tập hợp, nuôi dưỡng và phát huy nhân tài. Muốn thu phục, sử dụng được nhân tài phải là một hiền tài. Do vậy, muốn thành công trong công tác lãnh đạo, nhất là công tác lãnh đạo trí thức thì người lãnh đạo phải rất “hiểu” trí thức, hay nói đầy đủ, người cán bộ lãnh đạo, quản lý phải có cả “*nhân*”, “*trí*”, “*dùng*”. Muốn thu phục, sử dụng được “*nhân tài*” thì người lãnh đạo phải là một “*hiền tài*”.

3. KẾT LUẬN

Việt Nam đang thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Phấn đấu đến năm 2020, nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, chúng ta không có con đường nào khác là phải tích cực chuẩn bị cho mình một nguồn lực trí tuệ lớn mạnh và phát huy nó một cách hiệu quả trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Một mặt, xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức là góp phần nâng tầm trí tuệ của cả dân tộc lên tầm cao mới, tầm cao trí tuệ của thời đại là nhiệm vụ lớn lao của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong thời kỳ mới. Hơn bao giờ hết, Đảng và Nhà nước ta cần có hoạch định chiến lược phát triển đội ngũ trí thức trên cơ sở tầm nhìn chiến lược, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và tình hình thực tiễn của nước ta, tiếp tục hoàn thiện hơn nữa các chính sách đối với trí thức nhằm phát huy đến mức cao nhất tiềm năng và trí tuệ của đội ngũ trí thức nước ta trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, giàu mạnh. Mặt khác, những người làm khoa học chân chính, người trí thức cần giữ đúng phẩm giá của mình. Dù trong hoàn cảnh nào, vẫn luôn lấy công việc chuyên môn làm lẽ sống, hoàn thành tốt trách nhiệm và thực sự có những đóng góp cho khoa học và cho sự nghiệp chung.

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại để lại cho Đảng và dân tộc ta một di sản tinh thần vô cùng

¹⁶ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr.516

¹⁷ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr.516

¹⁸ Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 518

quý báu, đó là *Tư tưởng Hồ Chí Minh và Tám gương đạo đức cách mạng trong sáng, mẫu mực, suốt đời vì nước vì dân của Người*. Những bài học về cách đối đãi, cư xử với trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay vẫn giữ nguyên giá trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa X về Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, 2008, Nxb. Chính trị quốc gia.
2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 3
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 4
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 5
5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7
6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 8
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 12